

**BÁO CÁO**  
**Về đất đai, dân số, lao động năm 2021**

**I. Kết quả thực hiện về đất đai, dân số, lao động**

**1. Kết quả thống kê đất đai**

Hiện trạng sử dụng đất xã Thượng Lộ đến ngày 31/12/2021 được thể hiện qua bảng biểu sau:

Thứ tự	LOẠI ĐẤT	Mã	Tổng diện tích các loại đất trong đơn vị hành chính	Cơ cấu diện tích loại đất so với tổng diện tích trong đơn vị hành chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)</b>		<b>10.637,05</b>	100
<b>1</b>	<b>Nhóm đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>10.451,82</b>	98,26
<b>1.1</b>	<b>Đất sản xuất nông nghiệp</b>	<b>SXN</b>	<b>304,61</b>	2,86
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	34,96	0,33
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	9,79	0,09
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	25,17	0,24
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	269,65	2,54
<b>1.2</b>	<b>Đất lâm nghiệp</b>	<b>LNP</b>	<b>10.142,40</b>	95,35
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	1.368,77	12,87
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	1.888,27	17,75
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	6.885,36	64,73
<b>1.3</b>	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>	<b>NTS</b>	<b>4,81</b>	0,05
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	<b>LMU</b>		
<b>1.5</b>	<b>Đất nông nghiệp khác</b>	<b>NKH</b>		
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>183,41</b>	1,724
<b>2.1</b>	<b>Đất ở</b>	<b>OCT</b>	<b>11,22</b>	0,105
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	11,22	0,107
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT		
<b>2.2</b>	<b>Đất chuyên dùng</b>	<b>CDG</b>	<b>76,45</b>	0,719
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,66	0,010
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	0,30	0,000
2.2.3	Đất an ninh	CAN		
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	1,02	0,010
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK		
2.2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	74,47	0,700

2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON		
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	3.20	0,020
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	92,55	0,870
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		
<b>3</b>	<b>Nhóm đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>1.81</b>	<b>0,020</b>
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS		
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	1.81	0,020

## 2. Kết quả dân số

Năm 2021, toàn xã có 349 hộ; 1.516 nhân khẩu, trong đó: dân tộc thiểu số 324 hộ, 1.415 nhân khẩu; còn lại dân tộc kinh; Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,46%, giảm 0,46 % so với cùng kỳ.

## 2. Kết quả lao động

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, đã bám sát mục tiêu giải pháp đề ra trong kế hoạch. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia thực hiện các chương trình giải quyết việc làm với tinh thần và trách nhiệm cao.

Trong năm 2021, số lao động được giải quyết việc làm mới là 60 người (kế hoạch năm 2021 là 50 người).

## II. Đánh giá chung

### 1. Thuận lợi:

Công tác tạo việc làm cho người lao động đã đạt được hiệu quả nhất định, góp phần đáp ứng cho việc chuyển dịch, phát triển kinh tế tại địa phương, góp phần vào tiến trình xây dựng nông thôn mới.

Sự phối hợp và thống nhất cao trong cấp ủy, chính quyền và đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến về công tác giải quyết việc làm, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành, nhằm giúp cho người lao động hiểu được việc học nghề là cơ hội để tạo việc làm, tìm việc làm nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

### 2. Khó khăn:

Chất lượng lao động còn thấp, không đồng đều, còn thiếu thông tin về việc làm.

Do đại dịch Covid nên không có người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

## III. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2022

Thực hiện thống kê đất đai năm 2022 và kiểm kê đất đai năm 2023

Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thẩm tra hồ sơ cấp mới, cấp đổi giấy CNQSDĐ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến những chính sách về đất đai để người sử dụng đất hiểu rõ và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của mình.

Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cấp Ủy, chính quyền các cấp và nhân dân về đào tạo nghề và việc làm.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về chương trình việc làm, tổ chức và tham gia điều tra lao động – việc làm trên địa bàn để nắm được số lượng, nhu cầu lao động – việc làm hàng năm.

Thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng để phát triển sản xuất, đặc biệt là nguồn tín dụng về giải quyết việc làm, vốn tín dụng để hỗ trợ cho người lao động tìm kiếm việc làm, cho vay vốn đối với người đi lao động xuất khẩu.

Trên đây là báo cáo về đất đai, dân số, lao động xã Thượng Lộ năm 2021./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Chính**

